

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 32/2021/HS-ST

Ngày 18/8/2021

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thiệu Quang An.

2. Ông Nguyễn Cao Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cúc P- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh
Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị tham gia
phiên tòa: Bà Hoàng M Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh
Linh, xét xử sơ thẩm công Kai V án hình sự thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 05
tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa V án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS
ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Đ N. Tên gọi Kác: Cu Nậy. Sinh năm 1975, tại: Quảng Trị; Nơi cư trú:
Thôn X, xã V, huyện VL, tỉnh Quảng Trị; giới tính: N; Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp:
Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Trần Đ L (đã chết) và bà Lưu Thị
B, sinh năm 1954; có vợ Lê Thị T, sinh năm 1971 và 02 con, con lớn sinh năm
2006, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam
từ tạm giam từ ngày 21/3/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Vĩnh
Linh. Có mặt.

2. Dương H C. Tên gọi Kác: H C; Sinh năm 1989, tại: Quảng Trị; Nơi cư trú:
Thôn X, xã V, huyện VL, tỉnh Quảng Trị; giới tính: N; Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp:
Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Dương C, sinh năm 1950 và bà
Trần Thị D, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân:
Bản án số 20/2009/HSST ngày 08/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh
xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội:
“Gây rối trật tự công cộng”, Bản án số 40/2015/HSPT ngày 30/12/2015 của Tòa án
nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người Kác

phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 20/2009/HSST ngày 08/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh là 21 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định Kác của bản án vào ngày 02/6/2017. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ tạm giam từ ngày 21/3/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Vĩnh Linh. Có mặt.

3. Nguyễn Viết L. Tên gọi Kác: Xềng. Sinh năm 1990, tại: Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện VL, tỉnh Quảng Trị; giới tính: N; Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1955 và bà Trần Thị L, sinh năm 1962; có vợ Trần Thị Liên P, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ tạm giam từ ngày 21/3/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Vĩnh Linh. Có mặt.

4. Hồ K C. Tên gọi Kác: Bì. Sinh năm 1990, tại: Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện VL, tỉnh Quảng Trị; giới tính: N; Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Hồ K, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1962; có vợ Trần Thị Thúy N, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ tạm giam từ ngày 21/3/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Vĩnh Linh. Có mặt.

5. Trần Đ M. Sinh năm 1987, tại: Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện VL, tỉnh Quảng Trị. giới tính: N; Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Đ A, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ tạm giam từ ngày 21/3/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Vĩnh Linh. Có mặt.

6. Hoàng Văn T. Tên gọi Kác: Thụng. Sinh năm 2000, tại: Quảng Trị. Nơi cư trú: Thôn X, Vĩnh L, Vĩnh Linh, Quảng Trị; giới tính: N; Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1974 và bà Lê Thị H, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi Kỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt .

- Bị hại:

1. A Trần Văn Đ, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn T, xã VC, huyện VL, Quảng Trị. Có mặt.

2. A Trần H, sinh năm 1975.

Trú tại: Ku phố B, phường N, thành phố Đ, Quảng Trị. Vắng mặt có lý do.

3. A Nguyễn Xuân T, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn C, xã VC, huyện VL, Quảng Trị. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa V liên quan đến V án:*

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn X, xã V, huyện VL, Quảng Trị. Có mặt.

2. Chị Trần Thị Liên P, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn X, xã V, huyện VL, Quảng Trị. Có mặt.

3. A Nguyễn Văn A, sinh năm 1990.

Trú tại: Ku phố H, thị trấn H, huyện V, Quảng Trị. Vắng mặt.

4. Ông Lê Văn B, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn P, xã V1, huyện VL, Quảng Trị. Vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Kuyên, sinh năm 1960.

Trú tại: Thôn X, xã V, huyện VL, Quảng Trị. Có mặt.

6. Ông Trần Đ A, sinh năm 1959.

Trú tại: Thôn X, xã V, huyện VL, Quảng Trị. Có mặt.

7. A Lê Phước T, sinh năm 1982.

Trú tại: Ku phố H, thị trấn H, huyện V, Quảng Trị. Vắng mặt.

8. A Dương Văn T1, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn X, xã V, huyện VL, Quảng Trị. Vắng mặt.

9. Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn X, xã V, huyện VL, Quảng Trị. Có mặt..

10. Bà Lê Thị H. Sinh năm 1976

Trú tại: Thôn X, xã V, huyện VL, Quảng Trị. Có mặt.

11. Bà Trần Thị Đ. Sinh năm 1962.

Trú tại: Thôn X, xã V, huyện VL, Quảng Trị. Có mặt.

12. Bà Trần Thị D. Sinh năm 1957.

Do ông Dương C, sinh năm: 1950 đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 16/8/2021)

Đều trú tại: Thôn X, xã V, huyện VL, tỉnh Quảng Trị.

- *Người làm chứng:*

1. A Trần Trung H, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, Quảng Trị. Vắng mặt.

2. Ông Thái Văn V, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn T, xã VT, huyện VL, Quảng Trị. Có mặt.

3. Ông Trần Hữu K, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn B, xã VC, huyện VL, Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG V ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ V án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung V án được tóm tắt như sau:

Vào Khoảng 19 giờ ngày 19/3/2021, A Nguyễn Xuân T, Thái Văn V, Trần Hữu K, A Trần Văn Đ, Trần H đến hát và uống bia tại phòng số 01 quán Karaoke Làng Tôi, ở Xóm Mọi, xã V của vợ chồng Trần Đ N và bà Lê Thị T làm chủ. Trong quá trình phục V, Khoảng 20 giờ 30 phút do ánh sáng phòng hát có sự cố, bị cáo N vào để sửa chữa và bấm nhầm công tắc điện làm mất âm thA nên giữa bị cáo N và A H xảy ra mâu thuẫn, thấy biểu hiện của A H Không đúng A Đ ra sân quán nói chuyện với bị cáo N thông cảm cho A H vì A H đã uống say; liền sau đó A H có thêm nhiều lời lẽ xúc phạm và thách thức nên N bức xúc vào nhà gọi điện cho

Dương H C nói có vài người đến hát Kông trả tiền, quậy phá trong quán, còn đánh bị cáo N nữa. Cường nghe xong thì nói lại sự việc với M, Cường (Bi), L, T lúc này đang cùng ngồi uống rượu tại cầu Thượng H, cả bọn thống nhất cùng kéo nhau đến quán Karaoke Làng Tôi để giúp bị cáo N đánh lại những người đang quậy phá. L điều Kiển xe mô tô biển kiểm soát 74F1-2655 đi trước, tiếp theo là M chở Hồ K C bằng xe mô tô biển kiểm soát 74L1-283.96, đi sau cùng là T chở Dương H C bằng xe mô tô biển kiểm soát 74L1-059.22.

Gọi điện xong bị cáo N lấy điện thoại di động Realme của bà T điều Kiển camera xoay đi hướng Kác để Kông thể ghi nhận thông tin hình ảnh ở Ku vực sân quán karaoke. Trong Ki đó, A H ở sân tiếp tục gây sự, bị cáo N đến Ku vực để dụng cụ phía trước cửa phòng hát số 02, lấy 01 ống kim loại bên trong ống có chứa một thA kim loại đặc cầm bằng tay phải, đi đến vị trí của A H và A Đ đang ngồi ở bàn uống nước trong sân quán. Ki đối diện với Khoảng cách 01m, N cầm ống kim loại có thA sắt bên trong bằng 02 tay đánh liên tiếp từ trên xuống 02 cái trứng vào tay và chân của A H. Thấy A Đ đứng dậy, cho rằng A Đ đánh lại mình nên N đánh 02 gậy trứng vào đầu, tay A Đ. A H và A Đ giằng co đánh lại bị cáo N. Bị cáo L điều Kiển xe mô tô đi thẳng vào sân quán hỏi “*Có chuyện chi rứa A*”, N trả lời “*Bọn ni Kông biết ở mô tới quán hát, phá quán mà Kông chịu trả tiền*”. L liền lao về phía A Đ dùng tay chân đấm đá liên tục vào cơ thể A Đ, N tiếp tục dùng ống kim loại có thA sắt bên trong đánh vào vùng chân, hông và tay A H thì Hồ K C đi đến lao vào dùng chân đạp vào hông, tay phải đấm vào mặt A H. M thấy vậy cũng lao vào cùng L dùng tay chân đấm đá vào cơ thể A Đ, bị cáo L đạp vào người làm A Đ ngã ngửa và nằm im trên sân quán.

A H bỏ chạy ra hướng cổng quán, bị cáo N đuổi theo; Ki A Đ bị ngã xuống, M Kông đánh A Đ nữa mà cùng N đuổi theo A H. Cùng lúc đó, Hồ K C, Dương H C và T vừa chạy xe đến thấy A H chạy ra Kỏi cổng quán thì Dương H C đuổi theo ôm đầu A H, bị cáo N N dùng gậy đánh vào lưng của A H thì M nói “A cất gậy đi kéo nguy hiểm” nên bị cáo N cầm gậy quay vào, Dương H C cùng bị cáo M, T đánh A H cho đến Ki A H ngã gục xuống mép đường nhựa thì dừng lại và đi ngược vào quán. Thấy A Đ đang nằm trên sân, Dương H C đến xem, A Đ mở mắt nhìn nên Dương H C dùng tay phải đấm một cái vào giữa miệng A Đ.

Vì nghĩ rằng trước đó A Nguyễn Xuân T gài cùi chỏ vào người muốn đánh mình nên N cầm ống kim loại đi vào phòng hát tìm A T để đánh. Đúng lúc đó, A T và A K mở cửa phòng hát số 1 đi ra. N liền tiến đến đối diện với A T, cách Khoảng 01m, dùng tay phải cầm ống kim loại có thA sắt bên trong đánh một cái vào đùi trái làm A T Kỵ chân xuống, rồi tiếp đánh thêm một cái vào lưng A T. M, Dương H C

cùng đi đến, M dùng tay nắm và tát cái vào mặt A T. Lúc này, mọi người đến can ngăn nên Dương H C, M, T đi về. N, Hồ K C thấy A Đ nằm bất động giữa sân, thấy A H nằm ở ngoài đường nhựa trước cổng quán nên cùng với A T, A K, A V đưa A Đ và A H lên taxi đi Bệnh viện cấp cứu.

Bản giám định pháp y về thương tích số 80/TgT ngày 22/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận A Trần Văn Đ bị “*Nứt sọ vùng đỉnh trán; Đụng dập xuất huyết vùng trán; Gãy xương chính mũi; Vết thương phần mềm; Bầm tím vùng mắt, vùng cằm, vùng mạn sườn*”; “*tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đang điều trị là: 28% (Hai mươi tám phần trăm). Tổn thương trên do vật tày tác động trực tiếp*”.

Bản giám định pháp y về thương tích số 78/TgT ngày 22/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận A Trần H bị “*Gãy xương trụ; Vết thương phần mềm; đa vết bầm tụ máu*”; “*tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 9% (Chín phần trăm). Tổn thương trên do vật tày tác động trực tiếp*”.

Bản giám định pháp y về thương tích số 79/TgT ngày 22/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận A Nguyễn Xuân T bị “*Vết thương phần mềm; Xây sát da nông; bầm tụ máu*”; “*tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 2% (Hai phần trăm). Vết thương da nông, xây sát da, bầm tụ máu trên do vật tày tác động trực tiếp*”.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và thực hiện xong về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, theo đó A Trần Văn Đ và các bị can thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức Khỏe, chi phí Khám chữa bệnh, công lao động, công người chăm sóc, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 79.000.000 đồng. Các bị cáo bồi thường cho A Đ theo các phần bằng nhau. A Trần H và các bị cáo thỏa thuận bồi thường hại về sức Khỏe, chi phí Khám chữa bệnh, tổn thất tinh thần, công lao động, công người chăm sóc và hư hỏng tài sản với tổng số tiền 90.000.000 đồng. Các bị can đã bồi thường đủ cho A H, trong đó: bị cáo N bồi thường 60.000.000 đồng, các bị cáo còn lại mỗi bị cáo bồi thường 6.000.000 đồng. A Nguyễn Xuân T và các bị can thỏa thuận bồi thường chi phí Khám chữa bệnh, tổn thất tinh thần, công lao động với tổng số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo N tự nguyện bồi thường toàn bộ.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-VL ngày 06/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành Kẩn Kai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố các bị cáo là đúng. Ki được nói lời sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

Các bị hại trình bày ý kiến:

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường theo yêu cầu nên Không có ý kiến gì thêm.

Về trách nhiệm hình sự: A T đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát, A Đ và A T đều có ý kiến: Hiện tại các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của mình và đã ăn năn hối cải, có trách nhiệm bồi thường cho A đầy đủ theo yêu cầu, trong số các bị cáo có nhiều bị cáo có hoàn cảnh Kó Kăn, con nhỏ, bố mẹ già yếu nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo sớm có điều kiện chăm sóc gia đình cũng như sớm H nhập với cộng đồng cố gắng vươn lên trở thành người công dân có ích.

Người bị hại A Trần H có Đơn xin rút yêu cầu Khởi tố đối với các bị cáo và Không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

- Người có quyền lợi nghĩa V liên quan trình bày ý kiến:

Ông Hoàng Văn N, bà Lê Thị H, chị Trần Thị Liên P, bà Nguyễn Thị Kuyên có nguyện vọng nhận lại P tiện của mình, bà Lê Thị T có nhu cầu nhận lại 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Yoosee, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro mà chị đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Bà Lê Thị T, bà Trần Thị D, Trần Thị Đ, chị Trần Thị Liên P, bà Nguyễn Thị Kuyên trình bày các bị cáo N, Dương H C, Hồ K C, L, T đã tác động gia đình để bồi thường cho người bị hại, nay Không có yêu cầu, ý kiến gì về số tiền đã đúng ra bồi thường cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo đồng thời bổ sung truy tố, áp dụng thêm điểm a Khoản 1 Điều 134 đối với các bị cáo Dương H C, Hồ K C, Nguyễn Viết L.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Đ N (Cu Nậy), Dương H C (H C) Nguyễn Viết L (Xèng), Hồ K C (Bi) phạm tội “Cố ý gây thương tích” (với tình tiết định Kung quy định tại điểm a,i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

- Tuyên bố các bị cáo Trần Đ M, Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định Kung tăng nặng quy định tại điểm i Khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng thêm các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Đ N (Cu Nậy) từ 22 đến 23 tháng tù, xử phạt bị cáo Dương H C (H C) từ 20 đến 21 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết L (Xèng) từ 15 tháng đến 18 tháng tù, xử phạt bị cáo Hồ K C, Trần Đ M từ 12-14 tháng tù, thời hạn tù đối với tất cả các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 21/3/2021.

- Áp dụng các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T (Thụng) từ 09 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính

từ ngày bắt thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung V án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ V án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Linh, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội dA của bị cáo: Căn cứ vào lời Kai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời Kai của bị hại, người làm chứng, các Bản kết luận giám định pháp y thương tích của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ Kác được thu thập trong hồ sơ V án đủ căn cứ xác định: Trong quá trình phục V Kách hát Karaoke tại quán của mình, Trần Đ N có mâu thuẫn với Kách hát A Trần H, A H có lời lẽ xúc phạm và thách thức nên bị cáo Trần Đ N đã tập hợp thêm các đối tượng Dương H C (H C), Nguyễn Viết L (Xềng), Trần Đ M, Hồ K C (Bi), Hoàng Văn T gây thương tích cho A Trần Văn Đ với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 28%; A Trần H với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 09%; A Nguyễn Xuân T với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02%.

Là chủ quán Kì xảy ra mâu thuẫn với Kách, bị cáo N Không tự tìm cách giải quyết, mà lôi kéo thêm đồng bọn, lấy việc sử dụng bạo lực để giải quyết vấn đề. Kì đồng bọn chưa kịp đến bị cáo N đã sớm chủ động dùng gậy đánh liên tiếp vào tay chân và nhiều vị trí Kác trên cơ thể A H, vì cho rằng A Đ có động thái chuyển từ tư thế ngồi rồi đứng lên là để giúp A H đánh lại mình mà dùng gậy đánh liên tiếp vào vùng đầu, mặt của A Đ, sau đó còn dùng gậy đánh vào chân và vai của A T; bị cáo Dương H C sau Kì nghe điện thoại bị cáo N nhờ đến giúp đỡ đã thông tin sự việc cho các bị cáo L, M, Hồ K C, T, các bị cáo đã Không cùng xác M rõ sự việc, cản ngăn để hóa giải mâu thuẫn, ngược lại cùng với Trần Đ N nhA chóng lao vào dùng tay chân gây thương tích thêm cho người bị hại. Hành vi của các bị cáo thể hiện rõ tính côn đồ, coi thường pháp luật, chỉ vì một nguyên cớ nhỏ nhặt mà sẵn sàng dùng vũ lực để uy hiếp, Kuất phục người Kác. Vì vậy tất cả các bị cáo phải chịu tình tiết định Kung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Có tính chất côn đồ”.

Bị cáo Trần Đ N sử dụng ống tuýp kim loại dài 102cm, đường kính 2cm, bên trong ống có chứa một thA kim loại dài 115cm, đặc phi 10, là hung Kí nguy hiểm có thể gây nguy hiểm cho tính mạng, sức Kỏe của người bị tấn công; các bị cáo Hồ K C, Dương H C, L nhìn thấy rõ và nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi sử dụng hung Kí của Trần Đ N mà Không ngăn cản, thể hiện sự thống nhất hoàn toàn về ý chí và hành động cùng bị cáo N nên phải chịu chung tình tiết định Kung tăng nặng dùng “hung Kí nguy hiểm”. Riêng đối với bị cáo Trần Đ M đã yêu cầu bị cáo N “A cắt gậy đi kéo nguy hiểm”, sau Kì nghe M nói bị cáo N cầm gậy đi vào thể hiện bị cáo Không thống nhất với bị cáo N trong việc dùng gậy để gây thương tích,

bị cáo T đến sau cùng các bị cáo Kác đánh A H ở Ku vực cổng quán, Không biết bị cáo N dùng gậy nên các bị cáo M, T Không phải chịu tình tiết định Kung tăng nặng sử dụng “hung Kí nguy hiểm”.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố các bị cáo ra trước Tòa và đề nghị xét xử các bị cáo theo tội dA và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất Kả xâm phạm về thân thể, sức Kỏe của người Kác, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây tâm lý bất bình, Hng mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự, trị an tại địa P, bị cáo Dương H C đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và phải chịu sự trừng phạt nghiêm Kắc của pháp luật nhưng Không lấy đó để làm bài học để tu dưỡng bản thân nên cần lên những mức án nghiêm M, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra theo hướng cách ly các bị cáo ra Kỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để trừng trị, răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ nhân thân của các bị cáo:*

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành Kẩn Kai báo, ăn năn hối cải; bị hại A Đ, A T xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo. Gia đình của các bị cáo N, L, Dương H C, Hồ K C, L, T đều có công với cách mạng, trong đó bị cáo N có ông nội là liệt sỹ, bố được tặng được tặng Huân chương Káng chiến hạng Nhất. Bị cáo Dương H C có ông ngoại là liệt sỹ, bố là bệnh binh, bị cáo Nguyễn Viết L có ông nội là Liệt sỹ, bố được tặng huy chương Káng chiến hạng Nhất, Hồ K C có ông Ngoại là người được hưởng chính sách như thương binh; ông bà ngoại đều được nhà nước tặng thưởng huy chương Káng chiến, ông bà nội của bị cáo T được nhà nước tặng thưởng huy chương Káng chiến. Bên cạnh đó, bị cáo N đầu thú, vợ của bị cáo là người Kuyết tật. Bị cáo L có 02 con nhỏ, bị cáo Hồ K C có 01 con nhỏ dưới 5 tuổi; bị cáo Dương H C và bị cáo Trần Đ M là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già yếu, đau ốm; chính quyền địa P xác nhận hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp nhiều Kó Kẩn. Đây là các tình tiết có thể được xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Đ N, Nguyễn Viết L, Trần Đ M, Hồ K C, Hoàng Văn T đều có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật. Riêng bị cáo Dương H C đã bị Tòa án xét xử hai lần nhưng đều đã được xóa án tích, từ Ki chấp hành xong hình phạt của hai bản án trước trở về địa P sinh sống Không có hành vi vi phạm nào.

[4] *Về vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:*

- Trong V án có nhiều đồng phạm nhưng ở mức giản đơn, giữa các bị cáo Không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm mà hoàn toàn hoạt động tự phát, vì vậy cần phải đánh giá vai trò, tính chất mức độ phạm tội để phân hóa trách nhiệm hình sự, cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Trần Đ N là người Khởi xướng, lôi kéo bị cáo Dương H C cùng các bị cáo Kác giúp đánh người bị hại, bị cáo N cũng là người thực hành tích cực, đánh nhiều gậy vào vùng đầu, cơ thể của A Đ, A H, vào chân và vai của A T, hành vi của bị cáo N là hung hãn và quyết liệt nhất, gây những thương tích chủ yếu cho người bị hại, có vai trò cao nhất nên phải áp dụng nghiêm Kác nhất. Tuy nhiên, Ki lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét bị cáo N có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Thấy rằng áp dụng mức hình phạt tù ở mức Khởi điểm của Kung hình phạt đối với bị cáo là thỏa đáng thể hiện được tính nghiêm M của pháp luật đồng thời cũng thể hiện sự nhân đạo Kn hồng đối với bị cáo.

Bị cáo Dương H C đã tiếp nhận lời đề nghị của bị cáo N, chuyển thông tin, có lời nói Kích lệ các bị cáo Kác cùng tham gia gây thương tích, bị cáo Dương H C trực tiếp dùng tay, chân để đánh A Trần H, ôm đầu A H tạo điều kiện thuận lợi để bị cáo N dùng gậy cùng các bị cáo Kác gây thương tích, bị cáo còn đâm vào mặt của A Đ Ki A Đ đã nằm bất tỉnh ở trên sân quán, bị cáo phạm tội với hai tình tiết định Kung tăng nặng trách nhiệm hình sự, vai trò của bị cáo Cường là rất lớn, chỉ đứng sau bị cáo N. Bị cáo L, Cường Bi, M đều là những người thực hành tích cực, Ki biết được thông tin bị cáo N nhờ giúp đỡ đã ngay lập tức đến và lao vào dùng tay chân đâm, tát, đập, đá vào vùng đầu, mặt và cơ thể A H, A Đ cho đến Ki người bị tấn công gục xuống mới dừng lại, ngoài ra bị cáo M còn tát vào mặt của A T nhiều cái. Vai trò của các bị cáo L, Hồ K C, M đứng sau bị cáo Dương H C nhưng lớn hơn so với các bị cáo T. Bị cáo Hoàng Văn T có vai trò đồng phạm thứ yếu, sau Ki bị cáo Cường thông tin sự việc bị cáo T thông nhất cùng các bị cáo Kác đến giúp bị cáo N đánh lại nhóm người đến gây sự, T dùng xe máy của mình quản lý chờ Dương H C về quán Làng Tôi, Ki về đến, bị cáo T cũng ngay lập tức lao vào dùng chân đá vào cơ thể A H cho đến Ki A H gục xuống mới dừng lại.

Các bị cáo Dương H C, Hồ K C, Nguyễn Việt L phạm tội với hai tình tiết định Kung trách nhiệm hình sự, riêng đối với cáo Dương H C có nhân thân xấu, tính chất vi phạm nghiêm T hơn nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo L, Cường Bi. Bị cáo M, T tham gia đồng phạm với vai trò thấp hơn nên áp dụng mức hình phạt tương xứng. Các bị cáo phạm tội có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở Khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng chế độ nhân đạo quy định tại Khoản 1 Điều 54 quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của Kung hình phạt được áp dụng theo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] *Các vấn đề Kác liên quan đến V án:*

- Tại phiên tòa, bị hại Trần H có đơn xin rút yêu cầu Khởi tố đối với các bị cáo, tuy nhiên đây là V án được Khởi tố theo Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, Không thuộc trường hợp phải đình chỉ xét xử, cho nên hậu quả, tính chất gây nên thương tích cho A H cũng phải được xem xét Kì lượng hình.

- Trong V án, bị cáo Trần Đ N dùng gây đánh vào đùi trái của A Trần H đã làm hư một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 nhưng N Không thấy và Không biết được trong túi quần có để điện thoại Không có mục đích làm hư hỏng tài sản của A H nên hành vi của N Không có dấu hiệu của tội phạm Kác.

- Phòng hát số 1 quán karaoke “Làng Tôi” bị hỏng một tấm kính cường lực trị giá 1.500.000 đồng, song quá trình điều tra Không xác định được thời điểm và đối tượng gây ra thiệt hại, mặt Kác bị cáo N và bà Lê Thị T chủ quán karaoke “Làng Tôi” Không có yêu cầu gì đối với thiệt hại nên Không xem xét.

[6] Về vật chứng V án

Xe máy nhãn hiệu AirBlade biển kiểm soát 74L1-059.22 là tài sản của ông Hoàng Văn N và bà Lê Thị H; xe mô tô biển kiểm soát 74F1-2655 là tài sản của chị Trần Thị Liên P nhận chuyển nhượng từ A Nguyễn Văn A và ông Lê Văn B; xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 74L1-283.96 là tài sản của bà Nguyễn Thị Kuyên, ông Trần Đ A nhận chuyển nhượng từ A Lê Phước T và A Lê Văn T1. Tại phiên tòa các chủ P tiện đều có nguyện vọng nhận lại tài sản của mình là chính đáng nên trả cho chủ sở hữu.

01 ống kim loại hình trụ tròn rỗng dài 102cm, đường kính 2cm, bên trong ống kim loại có 01 thA kim loại dài 115cm, đường kính 1cm, một đầu được uốn cong của bị cáo N dùng làm công cụ phạm tội; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu nâu vàng, Toàn bộ phần màn hình bị rạn vỡ, cong vênh Không còn giá trị sử dụng, A H Không có nhu cầu nhận lại. Thẻ sim thuê bao số 0365.390.078 gắn bên trong điện thoại Nokia của bị cáo N là vật liên quan đến tội phạm Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 thẻ nhớ nhãn hiệu Yoosee, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro là tài sản của bị cáo và bà Lê Thị T giao nộp để phục V việc điều tra, nay bà T có nhu cầu nhận lại tài sản của mình là chính đáng cần được chấp nhận; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại máy 1280, vỏ màu đen của bị cáo N là P tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung công; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 gắn 01 sim số thuê bao 0981.658.045 của Dương H C là P tiện liên quan đến tội phạm, cần tịch thu sung công; 01 Đĩa CD trích xuất dữ liệu điện tử từ camera của quán Karaoke Làng tôi cần được bảo quản theo hồ sơ V án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và thực hiện xong về nghĩa V bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa các bị cáo cũng như người bị hại Không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Không xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo bị cáo Trần Đ N (Cu Nậy), Dương H C (H C), Nguyễn Viết L (Xèng), Hồ K C (Bi), Trần Đ M, Hoàng Văn T (Thụng) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng thêm các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đ N (Cu Nậy) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/3/2021.

- Áp dụng thêm các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương H C (H C) 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/3/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết L (Xèng); Hồ K C (Bi) mỗi bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/3/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Đ M 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/3/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng V án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chủ sở hữu ông Hoàng Văn N xe máy nhãn hiệu AirBlade biển kiểm soát 74L1-059.22; trả lại cho người chiếm hữu hợp pháp chị Trần Thị Liên P xe mô tô biển kiểm soát 74F1-2655; trả lại cho người chiếm hữu hợp pháp bà Nguyễn Thị Kuyên xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 74L1-283.96; trả lại cho bị cáo Trần Đ N và bà Lê Thị T 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Yoosee, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro;

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống kim loại hình trụ tròn bên trong có 01 thA kim loại; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, toàn bộ phần màn hình bị rạn vỡ, cong vênh; các thẻ sim thuê bao số 0365.390.078, 0981.658.045.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại máy 1280 của bị cáo Trần Đ N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 của bị cáo Dương H C.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh.)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường V Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Đ N (Cu Nậy), Dương H C (H C), Nguyễn Viết L (Xèng), Hồ K C (Bi), Trần Đ M, Hoàng Văn T (Thụng) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền Káng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền Káng cáo bản

án, người có quyền lợi, nghĩa V liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền Káng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa V của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/8/2021). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền Káng cáo phần bản án, người có quyền lợi, nghĩa V liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền Káng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa V của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QT;
- VKSND tỉnh QT;
- Sở Tư pháp tỉnh QT;
- VKSND Vĩnh Linh;
- CA Vĩnh Linh;
- CCTHADS Vĩnh Linh;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nc Vĩnh